BUILDING TRUST

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sikafloor®-161 HC

Sơn lót, chất kết dính epoxy đa năng cho vữa cán nền tự san phẳng.

MÔ TẢ

Sikafloor®-161 HC là nhựa epoxy đa năng 2 thành phần có độ nhớt thấp dùng để sơn lót và tự san phẳng cho nền bê tông xi măng.

ỨNG DỤNG

Sikafloor®-161 HC nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.

- Lớp lót cho mặt nền bê tông, vữa cán nền gốc xi măng và epoxy.
- Sử dụng cho mặt nền có độ hấp thụ từ thấp tới thông thường.
- Lớp lót cho hệ thống sàn Sikafloor®-263 SL HC và Sikafloor®-264 HC.
- Chất kết dính cho vữa tự san phẳng và vữa trát.
- Lớp trung gian bên dưới Sikafloor®-263 SL HC và Sikafloor®-264 HC.

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Độ nhớt thấp
- Khả năng thẩm thấu cao
- Cường độ bám dính cao
- Không dung môi
- Dễ sử dụng
- Thời gian chờ ngắn
- Đa năng

TÍNH BỀN VỮNG

- Environmental Product Declaration (EPD) in accordance with EN 15804. EPD independently verified by Institut Bauen und Umwelt e.V. (IBU)
- Conforms with LEED v4 EQ credit : low-emitting materials

SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

- VOC content pass LEED v4.1 requirement (VOC Content), Report no. 392-2022-10179004_XG_EN, Eurofins Product Testing, Denmark, June 2022.
- VOC emission pass CDPH, Report no. 392-2022-00179001_H_EN, Eurofins Product Testing, Denmark, May 2022.

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	Epoxy
Đóng gói	Thành phần A : 280 kg (thùng), 15.8 kg can, 7.9 kg can Thành phần B : 200 kg, 4.2 kg can, 2.1 kg can Thành phần A+B : 20 kg/bộ và 10 kg/bộ (A+B).
Ngoại quan / Màu sắc	Thành phần A – Nhựa : Chất lỏng màu nâu nhạt Thành phần B – Chất làm cứng : Chất lỏng không màu
Hạn sử dụng	24 tháng kể từ ngày sản xuất nếu được lưu trữ đúng cách trong bao bì còn nguyên, chưa mở.
Điều kiện lưu trữ	Lưu trữ ở nơi khô ráo ở nhiệt độ từ +18 °C đến +30 °C.

Tỷ trọng	Thành phần A : Thành phần B : Hỗn hợp :	~1.6 kg/L ~1.0 kg/L ~1.4 kg/L	(DIN EN ISO 2811-1) (+23 °C)
Hàm lượng chất rắn theo khối lượng	~100%		
Hàm lượng chất rắn theo thể tích	~100%		

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Độ cứng Shore D	7 ngày (+23 °C)	~74	(ASTM D2240)
Cường độ nén	28 ngày (+23 °C)	~60 N/mm² (nhựa)	(EN 196-1)
Cường độ kéo khi uốn	28 ngày (+23 °C)	~30 N/mm² (nhựa)	(EN 196-1)
Cường độ bám dính	> 1.5 N/mm² (phá hủy bê tông)		(ISO 4624)
KHÁNG HOÁ CHẤT	Kháng với nhiều loại hóa chất. Vui lòng tham khảo bảng hóa chất chi tiết.		
Nhiệt độ làm việc	QUAN TRỌNG **Biến dạng cơ học và hóa học đồng thời** Khi Sản Phẩm tiếp xúc với nhiệt độ lên đến +60 °C, biến dạng cơ học và hóa học đồng thời có thể gây hư hại Sản Phẩm. 1. Không được tiếp xúc Sản Phẩm với hóa chất hoặc cơ học ở nhiệt độ cao. Thời gian ngắn, tối đa 7 ngày — +60 °C Lưu ý: Nhiệt độ ẩm ướt ngắn hạn lên đến +60°C khi chỉ tiếp xúc gián đoạn (làm sạch bằng hơi nước,...).		

THÔNG TIN THI CÔNG

Tỷ lệ trộn	Thành phần A : thành phần B = 79 : 21 (theo khối lượng).		
Định mức	Hệ thống phủ	Sản phẩm	Định mức
	Lớp lót	Sikafloor®-161 HC	0.3 - 0.5 kg/m²
	Lớp vữa tự san phẳng mịn	1 phần Sikafloor®-161 HC + 0.5 phần cát thạch anh (0.1 - 0.3 mm)	1.7 kg/m²/mm
	Lớp kết nối	Sikafloor®-161 HC	0.3 - 0.5 kg/m²
	Nhựa cán (bề dày 15 - 20 mm)/ Vữa Sửa Chữa	1 phần Sikafloor®-161 HC + 8 phần cát thạch anh (theo khối lượng)	2.2 kg/m²/mm
	Chú ý: Định mức trên là theo lý thuyết và không bao gồm vật liệu thêm vào do độ rỗng bề mặt, dạng bề mặt, độ bằng phẳng, các loại hao phí hoặc bất cứ thay đổi khác.... Thi công khu vực thử nghiệm trước để xác định chính xác định mức theo điều kiện bề mặt nền cụ thể và thiết bị thi công đã đề xuất.		
Chiều dày lớp	Lớp phủ hoàn thiện :	70 microns (tối thiểu) / 140 microns (tối đa).	
	Lớp phủ đơn lập:	140 microns (tối thiểu) / 275 microns (tối đa).	
Nhiệt độ môi trường	+10 °C (tối thiểu) / +30 °C		
Độ ẩm không khí tương đối	80 % r.h. (tối đa)		
Điểm sương	Cẩn trọng với sự ngưng tụ! Nhiệt độ bề mặt và sàn phải cao hơn điểm điểm sương ít nhất là 3°C để giảm thiểu rủi ro do ngưng tụ hoặc phòng rộp trong lớp hoàn thiện.		
Nhiệt độ bề mặt	+10 °C (tối thiểu) / +30 °C		
Độ ẩm bề mặt	Độ ẩm bề mặt < 4 % (theo khối lượng). Phương pháp thử: Máy đo Sika®-Tramex, phương pháp đo CM hoặc		

Phương pháp sấy khô.
Không tăng độ ẩm theo ASTM (Polyethylene-sheet).

Thời gian thi công

Nhiệt độ	Thời gian
+10 °C	~50 phút
+20 °C	~25 phút
+30 °C	~15 phút

Thời gian bảo dưỡng

Trước khi thi công các sản phẩm không dung môi lên Sikafloor®-161 HC cho phép:

Nhiệt độ bề mặt nền	Tối thiểu	Tối đa
+10 °C	24 giờ	4 ngày
+20 °C	12 giờ	2 ngày
+30 °C	8 giờ	24 giờ

Trước khi thi công các sản phẩm có chứa dung môi lên Sikafloor®-161 HC cho phép:

Nhiệt độ bề mặt nền	Tối thiểu	Tối đa
+10 °C	36 giờ	6 ngày
+20 °C	24 giờ	4 ngày
+30 °C	16 giờ	2 ngày

Thời gian chỉ mang tính tương đối và phụ thuộc vào điều kiện nhiệt độ môi trường và độ ẩm.

Sản phẩm hoàn thiện

Nhiệt độ bề mặt nền	Đi bộ	Tải trọng thấp	Hoàn thiện hoàn toàn
+10 °C	~24 giờ	~6 ngày	~10 ngày
+20 °C	~12 giờ	~4 ngày	~7 ngày
+30 °C	~8 giờ	~2 ngày	~5 ngày

Ghi chú: Thời gian chỉ mang tính tương đối và phụ thuộc vào điều kiện nhiệt độ và bề mặt nền.

THÔNG TIN HỆ THỐNG

Các hệ thống

Lớp lót

Bê tông có độ rỗng thấp/ trung bình	1-2 x Sikafloor®-161 HC
Bê tông có độ rỗng cao	2 x Sikafloor®-161 HC

Vữa san phẳng mịn

Lớp lót	1-2 x Sikafloor®-161 HC
Vữa san phẳng mịn	1 x Sikafloor®-161 HC + cát thạch anh (0.1 - 0.3 mm)

Lớp kết nối

Lớp kết nối	1 x Sikafloor®-161 HC

Cán nhựa (bê dày 15 mm - 20 mm) / Vữa sửa chữa:

Lớp lót	1-2 x Sikafloor®-161 HC
Lớp kết nối	1 x Sikafloor®-161 HC
lớp càn nền	1 x Sikafloor®-161 HC + hỗn hợp cát phù hợp

Các tỉ lệ hỗn hợp cát dưới đây mang tính chất biểu thị, phải được xác định bằng những thử nghiệm trước. Phân bố kích thước hạt cho bề dày 15-20 mm, theo khối lượng (%):
- 25 % cát thạch anh 0,1–0,5 mm
- 25 % cát thạch anh 0,4–0,7 mm
- 25 % cát thạch anh 0,7–1,2 mm
- 25 % cát thạch anh 2–4 mm

Chú ý: Kích thước hạt cát lớn nhất không quá 1/3 bề dày lớp hoàn thiện. Phụ thuộc vào dạng hạt và nhiệt độ thi công, nên chọn được tỉ lệ hỗn hợp phù hợp và cần thử nghiệm trước.

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất (sẵn sàng khi có yêu cầu) về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT

- Bề mặt bê tông phải đặc chắc với cường độ nén tối thiểu là 25 N/mm2 và cường độ kéo tối thiểu là 1.5 N/mm2.
- Bề mặt nền phải sạch, khô ráo và không lẫn tạp chất bẩn, dầu mỡ, sơn phủ và các chất xử lý bề mặt....

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

CHUẨN BỊ BỀ MẶT THEO PHƯƠNG PHÁP CƠ HỌC.
QUAN TRỌNG
Làm lộ các lỗ hở và lỗ rỗng.
Khi xử lý cơ học bề mặt, phải đảm bảo làm lộ tất cả các lổ rỗ, lỗ hổng.

1. Loại bỏ bề mặt nền xi măng yếu.
2. Chuẩn bị bề mặt bằng biện pháp cơ học bằng các thiết bị làm sạch như mài mòn, bắn nhám, loại bỏ bột xi măng trên mặt nền.
3. Trước khi thi công lớp nhựa mỏng, cần mài để loại bỏ các điểm nhô cao.
4. Sử dụng thiết bị hút công nghiệp để loại bỏ toàn bộ bụi bẩn, vật liệu rời, liên kết yếu khỏi bề mặt nền trước khi thi công Sản phẩm.
5. Sửa chữa lỗ rỗ, lổ hổng, làm sạch và tạo phẳng bề mặt bằng các dòng sản phẩm như Sikafloor®, Sikadur® và Sikagard® trước khi thi công sản phẩm.

Liên hệ Phòng Kỹ Thuật Sika để nắm bắt thêm thông tin các sản phẩm sửa chữa và tạo phẳng bề mặt.
XỬ LÝ MỐI NỐI VÀ NỨT.
Các mối nối và các vết nứt bề mặt trên các bề mặt nền cần được xử lý trước khi thi công toàn bộ bề mặt bằng các sản phẩm thích hợp như Sikadur® hoặc Sikafloor®.

TRỘN

Lưu ý: Tăng độ nhớt của Sản Phẩm bằng cách cho thêm Sika® Extender T hoặc Sikafloor® Quartz Flour.

QUY TRÌNH TRỘN SƠN LÓT

1. Trộn thành phần A (nhựa) khoảng ~30 giây.
2. Cho thêm thành phần B (chất làm cứng) vào thành phần A.
3. QUAN TRỌNG Không được trộn quá lâu. Trộn hỗn hợp A + B liên tục khoảng ~3 phút cho tới khi đạt được hỗn hợp đồng nhất.
4. Để đảm bảo được trộn hoàn toàn, độ hỗn hợp sang thùng khác và trộn lại lần nữa để đạt được hỗn hợp có độ sệt đồng nhất.
5. Trong giai đoạn trộn cuối cùng, dùng bay phẳng hoặc bay thẳng cạo sạch thành và đáy thùng trộn ít nhất một lần để đảm bảo trộn đều.

QUY TRÌNH TROONH VỮA SAN PHẲNG VÀ NHỰA CÁN NỀN

1. Trộn thành phần A (nhựa) khoảng ~30 giây.
2. Cho thêm thành phần B (chất làm cứng) vào thành phần A.
3. Trong lúc trộn hỗn hợp A + B, thêm từ từ chất độn và cốt liệu cần thiết.
4. QUAN TRỌNG Không được trộn quá lâu. Trộn hỗn hợp A + B thêm khoảng ~2 phút cho tới khi đạt được hỗn hợp đồng nhất.
5. Để đảm bảo được trộn hoàn toàn, độ hỗn hợp sang thùng khác và trộn lại lần nữa để đạt được hỗn hợp có độ sệt đồng nhất.
6. Trong giai đoạn trộn cuối cùng, dùng bay phẳng hoặc bay thẳng cạo sạch thành và đáy thùng trộn ít nhất một lần để đảm bảo trộn đều.

DỤNG CỤ TRỘN

Sikafloor®-161 HC phải được trộn bằng máy khuấy điện có tốc độ (300 - 400 vòng/ phút) hoặc các dụng cụ phù hợp. Để chuẩn bị vữa nên sử dụng máy trộn cưỡng bức dạng chảo, có lưỡi đánh. Không sử dụng mấy trộn rơi tự do.

THI CÔNG

QUAN TRỌNG
Ngăn ẩm
Trước khi thi công, cần xác định độ ẩm bề mặt, độ ẩm tương đối và điểm sương.
Nếu độ ẩm > 4% (theo khối lượng), cần sử dụng Sikafloor® EpoCem® như hệ thống ngăn ẩm tạm thời (TMB).
Sau khi thi công, Bảo vệ Sản phẩm khỏi ẩm ức, ngưng tụ và tiếp xúc trực tiếp với nước ít nhất 24 giờ.
Lỗ kim.
Nếu Sản phẩm được thi công trên bề mặt nền rỗng xốp khi nhiệt độ tăng, lỗ kim sẽ hình thành khi không khí đẩy lên.
1. Thi công Sản phẩm khi nhiệt độ giảm.

Lắp kín lỗ kim.
Nếu lỗ kim xuất hiện sau khi Sản phẩm ráo, hiện tượng phồng rộp có thể xảy ra ở các lớp tiếp theo. Các bước lấp kín lỗ kim như sau:

1. Mài nhẹ bề mặt đã xử lý.
2. Thi công một lớp hỗn hợp vật liệu bao gồmSikafloor®-161 HC với Sikafloor® Quartz Flour hoặc Sika® Extender T.

QUY TRÌNH THI CÔNG LỚP LÓT

1. Đổ Sản Phẩm đã trộn trên bề mặt nền. Lưu ý định mức đã được quy định trong thông tin hướng dẫn kỹ thuật.
2. Phủ đều Sản phẩm trên toàn bộ mặt nền bằng con lăn đinh ngắn hoặc chổi cao su.
3. Lăn lại bề mặt theo hai hướng vuông góc bằng con lăn rulo lông. Lưu ý duy trì dụng cụ trạng thái "ướt" trong quá trình thi công để đảm bảo lớp sơn hoàn thiện được liền mạch.
4. Đợi 15 - 30 phút để rải cát thạch anh lên bề mặt nếu yêu cầu.Rải nhẹ từ ít tới nhiều, không rải quá mức.
5. QUAN TRỌNG Xác định được thời gian chờ và thời gian phủ trước khi thi công các sản phẩm tiếp theo. (Tham khảo phần "thời gian chờ để phủ" trong bảng thông sản phẩm). Khi sản phẩm đã đủ cứng, cần loại bỏ hết cát rời bằng máy hút công nghiệp.

VỮA SAN PHẲNG MỊN

Dụng cụ:

- Chổi cao su
- Bay

1. Đổ sản phẩm đã trọn lên bề mặt nền. Lưu ý định mức đã được quy định trong thông tin hướng dẫn kỹ thuật.
2. Phủ đều Sản phẩm trên toàn bộ mặt nền bằng bay hoặc chổi cao su.

LỚP KẾT NỐI

1. Đổ Sản Phẩm đã trộn trên bề mặt nền. Lưu ý định mức đã được quy định trong thông tin hướng dẫn kỹ thuật.
2. Phủ đều Sản phẩm trên toàn bộ mặt nền bằng cọ, con lăn rulo lông, hoặc chổi cao su.
3. Lăn lại bề mặt theo hai hướng vuông góc bằng con lăn rulo lông. Lưu ý duy trì dụng cụ trạng thái "ướt" trong quá trình thi công để đảm bảo lớp sơn hoàn thiện được liền mạch.
4. (Nếu cần) thi công thêm lớp lót thứ hai.

NHỰA CÁN NỀN

QUAN TRỌNG

Không phù hợp khi tiếp xúc với nước.

Sản phẩm không phù hợp khi tiếp xúc với nước trừ khi có lớp phủ bảo vệ.

1. Đổ sản phẩm đã trộn lên ở trạng thái "ướt trên ươt" lên lớp lót vẫn còn dính. Chú ý định mức được quy định trong thông tin kỹ thuật của sản phẩm.
2. Phủ dàn trải và đầm chặt Sản phẩm bằng bay để đạt bề dày yêu cầu giữa thanh ray/ván nền nếu được lắp đặt.
3. San phẳng bề mặt nền bằng thước thanh nẹp hoặc thanh gạt.
4. Hoàn thiện bề mặt theo yêu cầu bằng bay hoặc máy xoa nền có gắn lớp teflon.

VỮA SỬA CHỮA VÁ NHỰA

1. Đổ sản phẩm đã trộn lên ở trạng thái "ướt trên ướt" lên lớp lót vẫn còn dính.
2. Thi công sản phẩm đạt bề dày yêu cầu bằng bay.
3. Đầm chặt sản phẩn bằng bay.
4. QUAN TRỌNG Xác định được thời gian chờ và thời gian phủ trướckhi thi công các sản phẩm tiếp theo. (Tham khảo phần "thời gian chờ để phủ" trong bảng thông sản phẩm). Làm phẳng bề mặt bằng bay.

VỆ SINH DỤNG CỤ

Vệ sinh, làm sạch tất cả các dụng cụ/thiết bị bằng Thinner C ngay sau khi sử dụng. Vật liệu đã khô cứng chỉ có thể loại bỏ bằng phương pháp cơ học.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Thông tin, và đặc biệt là các khuyến nghị liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được đưa ra một cách thiện chí dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về các sản phẩm khi được lưu trữ đúng cách, được xử lý và áp dụng trong điều kiện bình thường theo khuyến nghị của Sika. Trong thực tế, sự khác biệt về vật liệu, bề mặt nền và điều kiện địa điểm thực tế dẫn đến việc không có bảo đảm nào về khả năng bán được hoặc sự phù hợp cho một mục đích cụ thể cũng như bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào phát sinh từ bất kỳ mối quan hệ pháp lý nào, có thể được suy ra từ thông tin này, hoặc từ bất kỳ khuyến nghị bằng văn bản nào hoặc từ bất kỳ lời khuyên nào khác được đưa ra. Người sử dụng sản phẩm phải kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm đối với ứng dụng và mục đích dự định hay không. Sika có quyền thay đổi các đặc tính của sản phẩm của mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được được tôn trọng. Tất cả các đơn đặt hàng được chấp nhận theo các điều khoản bán hàng và giao hàng hiện tại của chúng tôi. Người dùng cần tham khảo phiên bản mới nhất của Tài liệu Sản phẩm địa phương dành cho sản phẩm liên quan. Các Tài liệu Sản phẩm này có sẵn trên trang web của chúng tôi. Thông tin trong bất kỳ phiên bản nào người dùng đã tải xuống chỉ có giá trị tại thời điểm tải.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam
Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com